

Bản án số:02/2019/HS-ST
Ngày 11 - 01 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Gia.

Bà Nguyễn Thị Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa: Ông Lưu Nguyên Vũ - Chức vụ: Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 11 tháng 01 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 165/ 2018/ TLST-HS, ngày 24 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/ 2018/ HSST-QĐ ngày 28 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên **Nguyễn Văn Q**, sinh năm: 1984.

Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã N, huyện H, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N và bà: Nghiêm Thị L; Vợ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2007; Gia đình có 04 chị em bị cáo là con thứ 04; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2018 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

Người chứng kiến: Ông Dương Văn H, sinh năm 1963

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 40 phút ngày 24/9/2018, tổ công tác công an huyện Phú Bình đang làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực xóm Thượng, xã Bảo Lý, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện thấy 01 nam thanh niên đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva BKS 72H3-3058 đi trên đường có biểu hiện nghi vấn về ma túy. Tổ công tác yêu cầu dừng xe thì nam thanh niên điều khiển xe bỏ chạy nhưng đã bị tổ công tác giữ lại. Nam thanh niên tự giác khai nhận tên là Nguyễn Văn Q, sinh năm 1984, trú tại thôn N, xã N, huyện H, tỉnh Bắc Giang và giao nộp 02 túi nilon màu trắng bên trong có chứa tinh thể dạng đá màu trắng tại túi quần trước bên phải đang mặc theo Q khai đó là ma túy đá của Q. Ngoài ra, còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 màu vàng; Xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu xanh BKS 72H3-3058; 01 đăng ký xe máy BKS 72H3-3058; số tiền 2.023.000 đồng và 01 ví da màu nâu. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và đưa Q về trụ sở công an huyện Phú Bình điều tra làm rõ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật đối với Nguyễn Văn Q ở thôn N, xã N, huyện H, tỉnh Bắc Giang nhưng không phát hiện, thu giữ được gì liên quan đến vụ án.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình đã ra Quyết định trưng cầu giám định, tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong cân xác định trọng lượng số tinh thể dạng đá trong 02 gói nilon thu giữ của Q có khối lượng là 13,103 gam. Lấy toàn bộ số tinh thể trên niêm phong vào bì thư kí hiệu B gửi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên giám định.

Tại kết luận giám định số 1069/KL-PC09 ngày 30/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái nguyên, kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong mẫu B gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 13,103gam.

Tại cơ quan điều tra, Q đã khai nhận: Trưa ngày 23/9/2018, Q đi xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, BKS 72H3-3058 một mình đến nhà một người tên là Chinh (hay còn gọi là C Q) ở xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang và mua của C 02 gói ma túy đá với giá 5.600.000 đồng và mang về nhà cất giấu để về sử dụng dần. Đến khoảng 12 giờ 40 phút ngày 24/9/2018, Q mang số ma túy trên cất giấu trong túi quần đang

mặc với mục đích mang đi để sử dụng, rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, BKS 72H3-3508 đi lên P chơi, khi đến khu vực xóm T, xã B, huyện P thì bị bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Căn cứ vào lời khai của Q, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tiến hành xác minh tại Công an xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang xác định đối tượng theo như Q khai có họ tên đầy đủ là Nguyễn Đức C, sinh năm 1966, trú tại thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Tuy nhiên, C thường không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSPB ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Q vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra và khẳng định 02 gói ma túy có khối lượng 13,103 gam bị Công an thu giữ là của Q mua về để bản thân sử dụng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận: giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 07 đến 08 năm tù. Phạt bổ sung: Nguyễn Văn Q từ 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà Nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong kí hiệu B bên trong có chứa 12,933 gam mẫu vật được hoàn lại sau giám định và 01 ví da màu nâu của bị cáo;

- Tạm giữ 2.023.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 màu vàng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva BKS: 72H3-3058; 01 đăng ký xe máy BKS 72H3-3058 của bị cáo để đảm bảo cho việc Thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; của Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai đó có căn cứ chấp nhận vì đúng như cáo trạng truy tố, phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của những người chứng kiến cùng các tài liệu chứng cứ khác. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 12 giờ 40 phút ngày 24/9/2018, tại khu vực xóm T, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo Q đã có hành vi tàng trữ 02 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 13,103 gam thì bị Công an huyện P bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Q có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Nội dung Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

....

g) ... Methamphetamine ... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3]Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi củabị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, khung hình phạt màbị cáo phải chịu trách nhiệm thuộc trường hợp là tội phạm rất nghiêm trọng. Bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự xã hội ở địa phương là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm hình sự khác. Cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi thực hiện tội phạm của mình. Bị cáođược hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xét nhân thân, tính chất mức độ tội phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương ứng vớihành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4]Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy, tại phiên tòa bị cáo trình bày tài sản bị Công an tạm giữ là của bị cáo, do bị cáo lao động mà có. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

- Đối với 01 bì niêm phong kí hiệu B bên trong có chứa 12,933gam mẫu vật được hoàn lại sau giám định và 01 ví da màu nâu, xét thấy không có giá trị sử dụng và không sử dụng đượcnên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 2.023.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 màu vàng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva BKS 72H3-3058 và01 đăng ký xe máy

BKS: 72H3-3058 của bị cáo, xét thấy cần phải tạm giữ để đảm bảo cho việc Thi hành án.

[6] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát trong lời luận tội về tội danh, mức hình phạt chính, phạt bổ sung, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[7] Về bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam bị cáo Q với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc bị cáo phải chịu một khoản án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 326; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Nguyễn Văn Q **08** (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 9 năm 2018.

3. Về phạt bổ sung (phạt tiền): Phạt Nguyễn Văn Q 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

4. Về bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Ra Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn Q với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong kí hiệu B bên trong có chứa 12,933 gam mẫu vật được hoàn lại sau giám định và 01 ví da màu nâu.

- Tạm giữ của bị cáo Q: Số tiền 2.023.000đ (Hai triệu không trăm hai mươi ba nghìn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 màu vàng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva BKS 72H3-3058 và 01 đăng ký xe máy BKS: 72H3-3058 mang tên Mai Thị Tuyết H để đảm bảo cho việc Thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/01/2019 và ủy nhiệm chi ngày 07/01/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

7. Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Phú Bình;
- Cơ quan điều tra CA huyện Phú Bình;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Bình;
- CC T.H.A DS huyện Phú Bình;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Sái Đức Trung

